TỔNG CÔNG TY XD TRƯỜNG SƠN
TRƯỜNG TCCĐ&DN

Số: 448/QĐ-TCCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo lái xe

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP CẦU ĐƯỜNG VÀ DẠY NGHỀ

Căn cứ Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 Quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ ;

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-QP ngày 30/5/1990 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thành lập Trường trung học cầu đường và dạy nghề thuộc tổng công ty xây dựng Trường Sơn;

Căn cứ Quyết định số 106/2008/QQĐ-BQP ngày 14/07/2008 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc đổi tên Trường Trung học chuyên nghiệp thành Trường Trung cấp chuyên nghiệp trong Quân đội;

Căn cứ Điều lệ Trường Trung cấp Cầu đường và Dạy nghề ban hành kèm theo quyết định số 25/ĐL-TCCĐ ngày 02/01/2025 của Tổng Giám đốc TCT xây dựng Trường Sơn;

Căn cứ Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Trung cấp Cầu đường và Dạy nghề ban hành ngày 06/01/2025;

Xét đề nghị của đồng chí Trưởng Phòng Huấn luyện Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh và đào tạo lái xe của Trường Trung cấp Cầu đường và Dạy nghề gồm 05 chương, 14 điều

(có quy chế kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo lái xe số 06/QĐ-TCCĐ ngày 07/01/2025.

Điều 3. Các Phòng chức năng, giáo viên, học viên tham gia giảng dạy và học tập lái xe ô tô, mô tô hạng A1 tại nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở XD TP Hà Nội (b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Các phòng; Website trường;
- Lưu: VT, ĐT, Th10b.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP CẦU ĐƯỜNG VÀ DẠY NGHỀ

Đại tá Trần Hồng Gang

TỔNG CÔNG TY XD TRƯỜNG SƠN
TRƯỜNG TCCĐ&DN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ
TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 448 /QĐ-NT ngày 20/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Cầu đường và Dạy nghề)

CHƯƠNG 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác tuyển sinh, công tác quản lý đào tạo, kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo đối với đào tạo lái xe mô tô hạng A1, ô tô hạng B, C1 tại Trường Trung cấp Cầu đường và Dạy nghề.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học viên học lái xe ô tô, mô tô các hạng tại Trường Trung cấp Cầu đường và Dạy nghề.

CHƯƠNG 2
QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ, MÔ TÔ CÁC HẠNG

Điều 3. Các hạng giấy phép lái xe tuyển sinh đào tạo

Nhà trường thực hiện tuyển sinh và tổ chức đào tạo bảo đảm theo đúng lưu lượng, địa điểm, hạng giấy phép lái xe ghi trong giấy phép đào tạo lái xe ô tô do Sở Xây dựng cấp: Hạng B, C1 và mô tô hạng A1.

Điều 4. Yêu cầu đối với người học lái xe

1. Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam.

2. Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định;

3. Người đã có giấy phép lái xe hạng B chuyển số tự động được đăng ký học để cấp mới giấy lái xe hạng B chuyển số cơ khí (số sàn), người đã có giấy phép lái xe hạng B được đăng ký học để cấp mới giấy phép lái xe hạng C1 theo quy định.

Điều 5. Hình thức tuyển sinh, hồ sơ của người học lái xe.

1. Tuyển sinh theo hình thức xét tuyển *(theo lưu lượng được phép đào tạo và tiến độ các khóa đào tạo, không tuyển sinh vượt quá lưu lượng cho phép);*

2. Người học lái xe lần đầu lập 01 bộ hồ sơ, nộp cho nhà trường bằng một trong các hình thức: trực tiếp, dịch vụ bưu chính, trên môi trường điện tử. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị học lái xe theo mẫu quy định tại phụ lục X Thông tư 14/2025/TT-BXD;

b) Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: thẻ tạm trú, thẻ thường trú, chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư công vụ (đối với người nước ngoài);

c) Giấy khám sức khoẻ của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

Điều 6. Quy trình tuyển sinh

Thực hiện theo các bước sau đây:

1. Nhà trường thông báo kế hoạch tuyển sinh lái xe các hạng đào tạo lên bảng tin, qua Website hoặc qua các kênh thông tin tại đại chúng cho người học có nhu cầu học lái xe được biết về: khoá sắp đào tạo, thời gian đào tạo, thời gian nhận hồ sơ, thời gian khai giảng, học phí.

2. Người có nhu cầu học nhận được thông tin, đến nhà trường làm thủ tục, nộp hồ sơ. Phòng Huấn luyện Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn người học thực hiện các thủ tục, chụp ảnh cho học viên, nhập dữ liệu của học viên vào phần mềm quản lý đào tạo lái xe theo quy định. Trong quá trình nhận hồ sơ và nhập dữ liệu, nhân viên tiếp nhận rà soát hồ sơ, nếu phát hiện sai, thiếu… thông báo cho người học bổ sung đầy đủ.

3. Người học khi đến nhập học phải ký hợp đồng đào tạo, đóng học phí cho nhà trường theo mức quy định đã niêm yết đối với từng hạng xe bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt và nhận biên lai thu tiền học phí.

Hợp đồng đào tạo với người học lái xe gồm các nội dung: Hạng giấy phép lái xe đào tạo; địa điểm đào tạo; thời gian hoàn thành khóa học; mức học phí và phương thức thanh toán học phí; trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên khi vi phạm hợp đồng; thanh lý hợp đồng; các thỏa thuận khác không trái pháp luật và đạo đức xã hội;

4. Học viên phải ký thanh lý hợp đồng sau khi hoàn thành khóa học.

CHƯƠNG 3
QUẢN LÝ ĐÀO TẠO LÁI XE

Điều 7. Nhập học, mở lớp, khai giảng, quản lý lớp học

1. Phòng Huấn luyện Đào tạo tổng hợp danh sách học viên, căn cứ điều kiện thực tế tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định thành lập lớp, báo cáo Sở Xây dựng và Phòng CSGT theo quy định; Tổ chức khai giảng; xây dựng Kế hoạch đào tạo.

2. Phòng Huấn luyện Đào tạo đề xuất danh sách giáo viên chủ nhiệm làm công tác quản lý lớp học, phối hợp với Phòng Tổ chức - hành chính tham mưu cho

Hiệu trưởng ban hành Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên giảng dạy lý thuyết, giảng dạy thực hành cho khóa học.

3. Phòng Huấn luyện Đào tạo có trách nhiệm phổ biến nội quy, quy chế, kế hoạch học tập toàn khóa cho học viên.

Điều 8. Tổ chức đào tạo

1. Hình thức đào tạo

a. Đối với đào tạo hạng A1

Người có nhu cầu được đào tạo để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đối với nội dung học lý thuyết phải học đủ chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư 14/2025/TT-BXD và được lựa chọn một trong các hình thức học sau: tự học các môn lý thuyết theo quy định của Chính phủ về hoạt động đào tạo lái xe hoặc học tập trung tại nhà trường;

Đối với học thực hành lái xe: theo hình thức tập trung tại nhà trường.

b. Đối với đào tạo lái xe các hạng B, C1

Người có nhu cầu được đào tạo để cấp giấy phép lái xe các hạng B, C1:

- Đối với nội dung học lý thuyết phải học đủ chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư 14/2025/TT-BXD và được lựa chọn một trong các hình thức sau: tập trung tại nhà trường hoặc đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn theo quy định của Chính phủ về hoạt động đào tạo lái xe.

Riêng các môn phải học tập trung tại nhà trường gồm: Cấu tạo và sửa chữa thông thường; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kỹ thuật lái xe (phần thực hành).

- Đối với nội dung học thực hành lái xe: Học theo hình thức tập trung tại nhà trường;

- Phải kiểm tra các môn lý thuyết và thực hành tại trường, để được xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo.

- Quá thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày nhà trường tổ chức xét hoàn thành khóa đào tạo lần đầu mà học viên không đủ điều kiện để được xét hoàn thành khóa đào tạo thì học viên phải tham gia đào tạo lại theo khóa đào tạo mới.

2. Khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo

a. Đối với hạng A1: Khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo tối thiểu:

SỐ TT	CHỈ TIÊU TÍNH TOÁN CÁC MÔN HỌC	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE
			Hạng A1
I	**Đào tạo lý thuyết**		**10**
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	8
2	Kỹ thuật lái xe	giờ	2
II	**Đào tạo thực hành**		**2**
3	Thời gian học thực hành lái xe của 01 học viên	giờ	2
	Tổng thời gian đào tạo	**giờ**	**12**

b. Đối với hạng B, C1:

- Khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo tối thiểu:

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
			HẠNG B		HẠNG C1
			Học xe chuyển số tự động	Học xe số cơ khí	
I	**Đào tạo lý thuyết**	**giờ**	**136**	**152**	**152**
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	90	90	90
2	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	giờ	8	18	18
3	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ	10	16	16
	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ	4	4	4
4	Kỹ thuật lái xe	giờ	20	20	20
5	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	giờ	4	4	4
II	**Đào tạo thực hành**	**giờ**	**67**	**83**	**93**
1	Thời gian học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	giờ	41	41	43
2	Thời gian thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	giờ	24	40	48
3	Thời gian học thực hành trên ca bin học lái xe ô tô của 01 học viên	giờ	2	2	2
4	Tổng quãng đường đào tạo thực hành của 01 học viên	km	1.000	1.100	1.100
Trong đó	Quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	km	290	290	275

	Quãng đường học thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	km	710	810	825
III	**Tổng thời gian đào tạo**	**giờ**	**203**	**235**	**245**

3. Tổ chức khóa đào tạo

a. Đối với đào tạo lái xe mô tô hạng A1

Phòng Huấn luyện Đào tạo căn cứ các nội dung, gồm: khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo quy định tại Thông tư 14/2025/TT-BXD, thời gian ôn tập, kiểm tra hết môn và nghỉ lễ, Tết; để xây dựng tổng thời gian khóa đào tạo trong chương trình đào tạo lái xe không quá 10 ngày.

b. Đối với đào tạo lái xe ô tô hạng B, C1

- Phòng Huấn luyện Đào tạo căn cứ các nội dung, gồm: khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo quy định tại Thông tư 14/2025/TT-BXD, thời gian ôn tập, kiểm tra hết môn và nghỉ lễ, Tết; để xây dựng tổng thời gian khóa đào tạo trong chương trình đào tạo lái xe không quá 90 ngày.

- Số học viên trong nhóm học thực hành lái xe được bố trí trên một xe tập lái hạng B không quá 05 học viên; hạng C1 không quá 06 học viên; Trong đó, quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái.

c. Bảo lưu kết quả học tập

- Khi kết thúc khóa học mà học viên chưa đủ điều kiện xét xác nhận hoàn thành khóa đào tạo thì được bảo lưu kết quả học tập 01 năm tính từ thời điểm xét hoàn thành khóa đào tạo của khóa học; Giáo viên được phân công trực tiếp giảng dạy có trách nhiệm tổ chức dạy bù cho học viên hoàn thành các nội dung đào tạo đến khi được xét xác nhận hoàn thành khóa đào tạo; Thời gian dạy bù được bố trí ngoài thời gian đào tạo của các khóa học tiếp theo; Quá 01 năm học viên phải học lại theo quy định.

- Trường hợp học viên chưa học nội dung thực hành, học viên phải làm đơn xin bảo lưu kết quả học tập, Phòng Tài chính làm thủ tục cắt, chuyển nhiên liệu cho học viên học tập vào khóa học sau;

- Trường hợp học viên đã học thực hành và sử dụng hết lượng nhiên liệu được cấp mà chưa hoàn thành khóa học thì phần nhiên liệu phụ trội để hoàn thành khóa học do học viên tự thanh toán;

- Trường hợp học viên chưa sử dụng hết lượng nhiên liệu được cấp thì phần nhiên liệu còn lại sẽ do giáo viên trực tiếp giảng dạy bảo quản để giảng dạy cho học viên đến khi hoàn thành khóa học;

d. Buộc thôi học, thôi học, xóa tên khỏi danh sách lớp

- Học viên bị buộc thôi học trong quá trình học, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Bị kỷ luật ở mức buộc thôi học.

+ Đã hết thời gian đào tạo tối đa đối với chương trình đào tạo theo quy định.

- Học viên có nguyện vọng thôi học được nhà trường xem xét cho thôi học theo nguyện vọng cá nhân. Học viên phải nộp học phí tính đến ngày xin thôi học; Phòng Tài chính tính toán, thu học phí theo quy định;

4. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo được xây dựng căn cứ vào chương trình khung đào tạo lái xe của Bộ Xây dựng quy định;

Phòng Huấn luyện Đào tạo xây dựng chương trình đào tạo lái xe các hạng, trình Hiệu trưởng phê duyệt;

Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình chi tiết theo quy định tại Thông tư 14/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025; báo cáo Sở Xây dựng để theo dõi quản lý.

Điều 9. Tài liệu phục vụ đào tạo và quản lý đào tạo

1. Giáo trình đào tạo lái xe

Giáo trình đào tạo lái xe được xây dựng căn cứ vào chương trình khung đào tạo lái xe do Bộ Xây dựng quy ban hành; Phòng Huấn luyện Đào tạo chủ trì xây dựng giáo trình đào tạo;

Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành giáo trình theo quy định tại Thông tư 14/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025; báo cáo Sở Xây dựng để theo dõi quản lý.

2. Biểu mẫu, sổ sách sử dụng đối với đào tạo lái xe mô tô (Thực hiện theo quy định tại Thông tư 14/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025) bao gồm:

a. Đối với Phòng Huấn luyện đào tạo

- Báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe
- Kế hoạch đào tạo

b. Đối với giáo viên tham gia giảng dạy

- Sổ tay giáo viên

3. Biểu mẫu, sổ sách sử dụng đối với đào tạo lái xe ô tô (Thực hiện theo quy định tại Thông tư 14/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025) bao gồm:

a. Đối với Phòng Huấn luyện đào tạo

- Báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe
- Kế hoạch đào tạo
- Sổ phân công giáo viên, xe tập lái tham gia giảng dạy
- Tiến độ đào tạo
- Sổ theo dõi kết quả học tập
- Sổ theo dõi học viên xét hoàn thành khóa đào tạo

b. Đối với giáo viên tham gia giảng dạy

- Sổ tay giáo viên

3. Lưu trữ tài liệu đào tạo lái xe của trường

- Lưu trữ vĩnh viễn đối với sổ theo dõi học viên hoàn thành khóa đào tạo; phương án hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo lái xe mô tô hạng A1;

- 03 năm đối với: hồ sơ kiểm tra thành khóa học, báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe, kế hoạch đào tạo, sổ phân công giáo viên, xe tập lái tham gia giảng dạy, sổ theo dõi kết quả học tập, sổ tay giáo viên, báo cáo kết quả đào tạo thực hành lái xe trên đường giao thông theo danh sách học viên được cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo.

- Việc huỷ tài liệu hết giá trị theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

CHƯƠNG 4

KIỂM TRA HOÀN THÀNH KHÓA ĐÀO TẠO

Điều 10. Kiểm tra trong quá trình đào tạo

1. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập: kiểm tra, đánh giá kết quả học tập bằng các hình thức trắc nghiệm, tự luận hoặc kết hợp các hình thức; thời gian không quá 45 phút, số lần kiểm tra, nội dung kiểm tra do giáo viên trực tiếp giảng dạy quyết định;

Kết quả kiểm tra trong quá trình học làm cơ sở để giáo viên chuẩn bị nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp.

Điều 11. Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo

Kiểm tra nội dung đào tạo lý thuyết và thực hành tại trường, để được xét hoàn thành khóa đào tạo, gồm:

1. Kiểm tra khi kết thúc nội dung đào tạo lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết và mô phỏng các tình huống giao thông do Bộ công an ban hành;

2. Kiểm tra khi kết thúc nội dung đào tạo thực hành lái xe gồm các bài liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường;

3. Nội dung, hình thức và điều kiện kiểm tra khi kết thúc môn học do Hiệu trưởng quyết định. Cụ thể:

4. Nội dung, hình thức, quy trình kiểm tra

4.1. Kiểm tra kết thúc nội dung đào tạo lý thuyết: theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, thực hiện trên máy tính.

a. Đề kiểm tra có số lượng câu hỏi và thời gian làm bài như sau:

Nội dung	Hạng B	Hạng C1
Số câu hỏi trắc nghiệm	30	35
Thời gian làm bài (phút)	20	22

- Mỗi câu hỏi được tính 01 điểm và mỗi đề thi có 01 câu hỏi nếu lựa chọn sai được tính là điểm liệt; mỗi câu hỏi có từ 02 đến 04 ý trả lời, học viên đọc đề bài và lựa chọn ra đáp án đúng nhất. Trường hợp bị điểm liệt trong bài kiểm tra thì không đạt nội dung kiểm tra lý thuyết.

- Khi hoàn thành bài kiểm tra hoặc hết thời gian làm bài theo quy định tại điểm b khoản này, tất cả các câu trả lời của học viên (kể cả câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tính tự động chấm điểm và lưu lại trong máy chủ.

b. Công nhận kết quả:

Nội dung	Hạng B	Hạng C1
Thang điểm	30	35
Điểm đạt tối thiểu	27	32

Học viên, giáo viên kiểm tra ký xác nhận vào biên bản kiểm tra lý thuyết được in ra từ máy tính.

c. Cách quy đổi điểm như sau:

+ Hạng B;C1

Số câu trả lời đúng		Điểm
B	C1	
30	35	10
29	34	8,3
28	33	6,7
27	32	5
Dưới 27	Dưới 32	Không đạt

4.2. Kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính: Thực hiện làm bài trên phần mềm kiểm tra mô phỏng 120 tình huống giao thông, chấm điểm tự động trên máy tính.

a. Đề kiểm tra được thiết kế dưới dạng 10 câu hỏi mô phỏng các tình huống giao thông; mỗi câu hỏi trong đề chứa 01 tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Mỗi câu hỏi có số điểm tối đa là 5 điểm và số điểm tối thiểu là 0 điểm. Thời gian thực hiện không quá 10 phút.

Số điểm đạt được của học viên tương ứng với thời điểm học viên nhận biết và xác định tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông thông qua việc tương tác với máy tính có cài đặt phầm mềm kiểm tra mô phỏng. Điểm tối đa khi học viên nhận biết và tương tác với máy tính đúng thời điểm xuất hiện tình huống mất an toàn giao thông; điểm tối thiểu khi học viên nhận biết và tương tác với máy tính trước thời điểm xuất hiện tình huống mất an toàn giao thông hoặc tương tác từ thời điểm xảy ra tình huống mất an toàn giao thông.

Các tình huống mô phỏng được chạy liên tiếp tự động, học viên không được lựa chọn lại đáp án cho các câu hỏi đã trả lời hoặc chưa trả lời. Khi hoàn thành bài kiểm tra mô phỏng hoặc hết thời gian của câu hỏi cuối cùng, toàn bộ cáccâu trả lời của học viên (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tự động chấm điểm, in ra và lưu trữ tại máy chủ.

b. Công nhận kết quả

Nội dung	Hạng B, C1
Thang điểm	50
Điểm đạt tối thiểu	35

Học viên, giáo viên kiểm tra ký xác nhận vào bài thi kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính được in ra trên máy tính.

c. Cách quy đổi điểm như sau:

STT	Điểm đạt (thang điểm 50)	Điểm quy đổi (thang điểm 10)
1	50	10
2	35	5
3	Dưới 35	Không đạt

Mỗi điểm lẻ (từ 36 đến 49) được tính bằng 0,33 điểm thang điểm 10 (Ví dụ 36 điểm quy đổi thành 5,33 điểm; 49 điểm quy đổi thành 9,66 điểm)

4.3. Kiểm tra thực hành lái xe: Thực hiện tại Sân tập lái xe của nhà trường, dùng xe ô tô tập lái lắp thiết bị chấm điểm tự động; hoặc do 01 giám khảo ngồi cùng xe ô tô tập lái với học viên đánh giá, chấm điểm trực tiếp; thời gian thực hành lái xe trong hình 18 phút đối với hạng B; 15 phút đối với hạng C1.

a. Đối với học viên dự kiểm tra lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ôtô điện), B số cơ khí: Thực hiện liên hoàn 11 bài kiểm tra lái xe trong hình gồm:

- Bài kiểm tra số 1: Xuất phát;
- Bài kiểm tra số 2: Dừng xe nhường đường cho người đi bộ;
- Bài kiểm tra số 3: Dừng và khởi hành xe ngang dốc;
- Bài kiểm tra số 4: Qua vệt bánh xe và đường vòng vuông góc;
- Bài kiểm tra số 5: Qua ngã tư có tín hiệu điều khiển giao thông;
- Bài kiểm tra số 6: Qua đường vòng quanh co;
- Bài kiểm tra số 7: Ghép xe dọc vào nơi đỗ;
- Bài kiểm tra số 8: Ghép xe ngang vào nơi đỗ;
- Bài kiểm tra số 9: Tạm dừng ở chỗ có đường sắt chạy qua;
- Bài kiểm tra số 10: Thay đổi số trên đường bằng;
- Bài kiểm tra số 11: Kết thúc.

Từ bài kiểm tra số 2 đến bài kiểm tra số 10 thực hiện theo thứ tự phương án bố trí mặt bằng tổng thể thực tế trên sân tập lái xe của Nhà trường.

b. Đối với học viên dự kiểm tra lái xe hạng C1: thực hiện liên hoàn 10 bài kiểm tra lái xe trong hình gồm:

- Bài kiểm tra số 1: Xuất phát;
- Bài kiểm tra số 2: Dừng xe nhường đường cho người đi bộ;

- Bài kiểm tra số 3: Dừng và khởi hành xe ngang dốc;
- Bài kiểm tra số 4: Qua vệt bánh xe và đường vòng vuông góc;
- Bài kiểm tra số 5: Qua ngã tư có tín hiệu điều khiển giao thông;
- Bài kiểm tra số 6: Qua đường vòng quanh co;
- Bài kiểm tra số 7: Ghép xe vào nơi đỗ;
- Bài kiểm tra số 8: Tạm dừng ở chỗ có đường sắt chạy qua;
- Bài kiểm tra số 9: Thay đổi số trên đường bằng;
- Bài kiểm tra số 10: Kết thúc.

Từ bài kiểm tra số 2 đến bài kiểm tra số 9 thực hiện theo thứ tự phương án bố trí mặt bằng tổng thể thực tế trên sân tập lái xe của Nhà trường.

c. Trong quá trình kiểm tra, học viên phải thực hiện đúng trình tự; chấp hành quy tắc giao thông đường bộ; giữ động cơ hoạt động liên tục; tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; tốc độ xe chạy (trừ bài thay đổi số trên đường bằng) không quá 20km/h đối với xe hạng C1,; không quá 24 km/h đối với xe hạng B; nếu không thực hiện được sẽ bị trừ điểm;

Trong sân kiểm tra, ngoài khu vực các bài kiểm tra, học viên sẽ gặp tình huống nguy hiểm; tình huống này xuất hiện ngẫu nhiên, bất ngờ. Kể từ khi có tín hiệu báo tình huống nguy hiểm (tiếng loa báo tín hiệu nguy hiểm và đèn đỏ trên xe bật sáng), nếu không phanh dừng xe trong thời gian 3 giây bị trừ 10 điểm; nếu không ấn nút để bật tín hiệu nguy hiểm trên xe trong thời gian 5 giây bị trừ 10 điểm; khi hết tín hiệu báo tình huống nguy hiểm, nếu không ấn nút tắt tín hiệu nguy hiểm trên xe trước khi đi tiếp bị trừ 10 điểm; nếu không thực hiện được các thao tác trên bị trừ 10 điểm.

d. Công nhận kết quả:

Nội dung	**Hạng B**	**Hạng C1**
Thang điểm	100	100
Điểm đạt tối thiểu	80	80

Học viên ký xác nhận vào biên bản kiểm tra thực hành lái xe trong hình, Giáo viên nhận xét, ký xác nhận phần kết quả kiểm tra thực hành lái xe trong hình kiểm tra thực hành lái xe trong hình của học viên.

e. Cách quy đổi điểm cụ thể như sau:

Điểm bài thi liên hoàn	**Điểm**
100	10
80	5
Dưới 80	Không đạt

Mỗi điểm lẻ (từ 81-99) được tính bằng 0,25 điểm quy đổi theo thang điểm 10 ví dụ 81 điểm được tính bằng 5,25đ

4.4. Kiểm tra lái xe tiến lùi hình chữ chi: Thực hiện tại Sân tập lái xe của nhà trường, điểm kiểm tra của học viên do 01 giám khảo đánh giá, chấm điểm trực tiếp; thang điểm: 10; thời gian: không quá 10 phút; điểm đạt từ 5 điểm trở lên.

Danh sách lỗi và số điểm trừ tương ứng

STT	Các lỗi bị trừ điểm	Số điểm trừ/ lần
1	Xe chết máy	1
2	Bánh xe đè lên vạch giới hạn	1
3	Thực hiện bài kiểm tra quá 10 phút	1
4	Mỗi bánh xe ra khỏi vạch giới hạn	1
5	Không hoàn thành bài thi	10

4.5. Bài kiểm tra lái xe trên đường:

a. Thực hiện trên đoạn đường dài 2km, điểm kiểm tra của học viên do 01 giám khảo ngồi cùng xe ô tô tập lái với học viên đánh giá, chấm điểm trực tiếp;

b. Học viên thực hiện tối thiểu 04 bài kiểm tra lái xe trên đường, gồm:

- Bài kiểm tra : Xuất phát;
- Bài kiểm tra : Tăng số, tăng tốc độ;
- Bài kiểm tra : Giảm số, giảm tốc độ;
- Bài kiểm tra : Kết thúc.

Trên quãng đường kiểm tra , bài kiểm tra "tăng số, tăng tốc độ", "giảm số, giảm tốc độ" có thể thực hiện nhiều lần, không theo thứ tự.

c. Công nhận kết quả

- Thang điểm: 10
- Điểm đạt: 5
- Học viên ký xác nhận vào bài kiểm tra của học viên.
- Giáo viên ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận phần kết quả kiểm tra thực hành lái xe trên đường của học viên theo quy định.

d. Cách quy đổi điểm cụ thể như sau:

STT	Các lỗi bị trừ điểm	Số điểm trừ/ lần
1	Không thắt dây an toàn	1
2	Không bật đèn xi nhan trái trước khi khởi hành	1
3	Không tắt đèn xi nhan trái khi xe đã hòa nhập vào làn đường	1
4	Khởi hành xe bị rung giật mạnh	1
5	Xe chết máy	1
6	Không nhả hết phanh tay khi khởi hành	1
7	Trong khoảng 15m không tăng từ số 1 đến số 3	1

8	Sử dụng tay số không phù hợp với tình trạng mặt đường	1
9	Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ	1
10	Không thực hiện theo hiệu lệnh của giáo viên	Truất quyền thi
11	Xử lý tình huống không hợp lý, gây tai nạn	Truất quyền thi
12	Khi tăng giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định	Truất quyền thi
13	Không vào đúng số khi tăng giảm số	1
14	Không giảm hết số khi dừng xe	1
15	Không bật đèn xin nhan phải trước khi dừng xe	1
16	Không kéo phanh tay khi dừng xe	1

5. Điều kiện kiểm tra:

Người học được xét kiểm tra kết thúc nội dung đào tạo khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học nội dung đào tạo lý thuyết; học đủ thời gian và tối thiểu 50% quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ quãng đường và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường.

Kết quả kiểm tra được đánh giá theo một trong hai mức: Đạt yêu cầu và Không đạt yêu cầu, có chữ ký và ghi rõ họ, tên của người đánh giá. Học viên có kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu, thì phải tự ôn tập để dự kiểm tra lại;

6. Thời gian kiểm tra kết thúc phần lý thuyết, phần thực hành, thời gian xét cấp giấy xác nhận được quy định tại Kế hoạch đào tạo của từng khóa.

7. Xét hoàn thành khóa đào tạo: Người học lái xe có điểm kiểm tra theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, mô phỏng các tình huống giao thông, các bài liên hoàn và lái xe trên đường đạt yêu cầu với hạng tương ứng theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ công an ban hành; bài kiểm tra tiến lùi chữ chi đạt từ 5,0 trở lên.

8. Quá thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày trường tổ chức xét hoàn thành khóa đào tạo lần đầu mà học viên không đủ điều kiện để được xét hoàn thành khóa đào tạo thì học viên phải tham gia đào tạo lại theo khóa học mới.

Điều 12. Quy trình xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo

1. Hội đồng xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo (Sau đây gọi tắt là Hội đồng).

Phòng Huấn luyện Đào tạo tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập Hội đồng trước khi xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo tối thiểu 05 ngày. Tổng hợp danh sách học viên đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện kiểm tra báo cáo Hội đồng.

Hội đồng có trách nhiệm: Họp xem xét danh sách học viên đủ điều kiện , học viên chưa đủ điều kiện kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo; báo cáo đề nghị Hiệu trưởng quyết định danh sách học viên đủ điều kiện kiểm tra.

Thành phần Hội đồng gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng (PT đào tạo)

- Phó chủ tịch Hội đồng là Phó Hiệu trưởng hoặc Trưởng phòng HLĐT

- Thư ký hội đồng là Trưởng Phòng HLĐT hoặc Phó trưởng Phòng HLĐT

- Thành viên hội đồng là: Trưởng phòng TC-HC; Trưởng phòng Tài chính hoặc giáo viên chủ nhiệm lớp.

2. Quy trình cấp giấy xác nhận

a. Phòng Huấn luyện Đào tạo tổng hợp kết quả kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo của học viên;

b. Hội đồng họp xem xét kết quả kiểm tra, danh sách học viên đủ điều kiện cấp giấy xác nhận; Đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe cho học viên đủ điều kiện theo mẫu quy định.

3. Điều kiện cấp giấy xác nhận:

a. Học viên đã hoàn thành chương trình đào tạo, đã tham gia kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo, các nội dung kiểm tra có kết quả đạt yêu cầu; đã ký thanh lý hợp đồng với nhà trường.

b. Học viên đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính với nhà trường.

c. Không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn tại thời điểm xét cấp giấy xác nhận.

Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được tổ chức xét cấp giấy xác nhận.

d. Không vi phạm pháp luật đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

CHƯƠNG 5: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ nhà trường báo cáo bằng văn bản gửi Sở Xây dựng về tình hình tuyển sinh, đào tạo thường xuyên theo quy định. Báo cáo 6 tháng (trước ngày 20/6), báo cáo năm (trước ngày 20/12).

2. Các cơ quan, đơn vị trong nhà trường theo chức năng nhiệm vụ thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên và định kỳ về tình hình tuyển sinh và đào tạo, khai giảng, bế giảng khóa học..... với nhà trường và cơ quan chức năng theo quy định.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Chỉ huy nhà trường giao Phòng Huấn luyện đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy chế này; tập thể và cá nhân có liên quan trong Nhà trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế này. Nếu làm trái với quy định trong quy chế thì tuỳ theo mức độ sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật.

2. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành và được công khai trên Website của trường.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đề nghị bằng văn bản gửi Phòng Huấn luyện Đào tạo để tổng hợp trình Chỉ huy nhà trường xem xét, quyết định.

Phụ lục

BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG ĐÀO TẠO LÁI XE

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-NT ngày / /2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Cầu đường và Dạy nghề)

Mẫu số 1. Đơn đề nghị học lái xe

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu 3 cm x 4 cm chụp không quá 06 tháng

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC LÁI XE

Kính gửi: **TRƯỜNG TRUNG CẤP CẦU ĐƯỜNG VÀ DẠY NGHỀ**

Tôi là:. .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Số Căn cước công dân hoặc căn cước: ....., hoặc Hộ chiếu số .....Cấp ngày: ..... nơi cấp: .....

Đã có giấy phép lái xe số:.....hạng.....

do:.....cấp ngày:...../...../ .....

Đề nghị cho tôi được học lái xe hạng: .....

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: có ☐ không ☐

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu số 2. Báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe mô tô hạng A1

TỔNG CT XD TRƯỜNG SƠN **TRƯỜNG TCCĐ&DN** Số: …./BC - TCCĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 20...*

BÁO CÁO ĐĂNG KÝ KHÓA ĐÀO TẠO LÁI XE

Kính gửi: Sở Xây dựng

Thực hiện Phương án đào tạo lái xe mô tô hạng A1 tại Thông báo số 1129/TB-SXD ngày 29/9/2025, Trường Trung cấp Cầu đường và Dạy nghề đã tổ chức xét tuyển học viên và khai giảng các lớp như sau:

Mã khóa học	Hạng GPLX	Số lượng học viên		Ngày khai giảng	Ngày bế giảng	Ghi chú
		Học lý thuyết tập trung	Tự học lý thuyết			
001003K25A1001	A1					

(Có danh sách học viên kèm theo).

Nơi nhận
- Như trên;
- Lưu VT - ĐT.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 3. Danh sách học viên A1

DANH SÁCH HỌC VIÊN

(Kèm theo văn bản số...../.....)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CCCD, /CC/HC	Nơi thường trú	Số giấy phép lái xe đã có	Hạng giấy phép lái xe đã có	Ghi chú
	Tên xếp theo vần A,B,C						

Mẫu số 4.Báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe mô tô hạng A1

TỔNG CT XD TRƯỜNG SƠN **TRƯỜNG TCCĐ&ĐN** Số: …./BC - TCCĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 20...*

BÁO CÁO ĐĂNG KÝ KHÓA ĐÀO TẠO LÁI XE

Kính gửi: Sở Xây dựng

Thực hiện Giấy phép lái xe số 19, ngày 24/9/2025 do Sở Xây dựng TP Hà Nội cấp, Trường Trung cấp Cầu đường và Dạy nghề đã tổ chức xét tuyển học viên và khai giảng các lớp như sau:

Mã khóa học	Hạng GPLX	Số lượng học viên		Ngày khai giảng	Ngày bế giảng	Ghi chú
		Học lý thuyết tập trung	Học lý thuyết từ xa/Tự học có hướng dẫn			
001003K25B001	B					

(Có danh sách học viên kèm theo)

Tài khoản và mật khẩu quản lý lớp học từ xa/tự học có hướng dẫn:….

Nơi nhận	**HIỆU TRƯỞNG**
- Như trên;	(Ký tên, đóng dấu)
- Lưu VT - ĐT.	

Mẫu số 5. Danh sách học viên ô tô

DANH SÁCH HỌC VIÊN

(Kèm theo văn bản số...../.....)

Học lái xe hạng:.....Khóa:.....*(Mỗi hạng lập 1 danh sách riêng)*

Thời gian đào tạo:.....

Khai giảng ngày....tháng....năm 20...

Bế giảng ngày....tháng....năm 20...

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CCCD, /CC/HC	Nơi thường trú	Số giấy phép lái xe đã có	Hạng giấy phép lái xe đã có	Thời gian lái xe an toàn	Ghi chú
	Tên xếp theo vần A,B,C							

Mẫu số 6. Kế hoạch đào tạo ô tô

TỔNG CT XD TRƯỜNG SƠN
TRƯỜNG TCCĐ&DN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Khóa:..... Hạng:.....

Thời gian đào tạo: ..... tháng (từ ngày ..... /...../ .....đến ngày ..... /..... / .....

I. Phân phối giờ học

STT	Môn học	Tổng số (giờ)	Lý thuyết (giờ)		Thực hành trong hình (giờ)	Thực hành trên đường (giờ)	Kiểm tra hết Môn (giờ)	Ghi chú
			LT	TH				

II. Lịch học toàn khóa

Tháng	10				11				.....
Phân giai đoạn từ Tuần ngày đến	1	2	3	4	5	6	6	7	.....
Lý thuyết									
Thực hành trong hình									
Thực hành trên đường									
Kiểm tra									
Dự phòng									

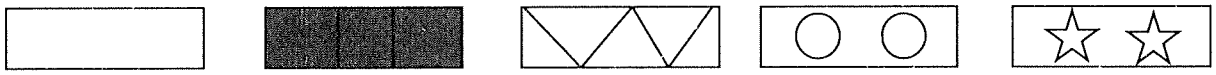

Lý thuyết Thực hành Kiểm tra Nghỉ Dự phòng

III. Số lượng giáo viên, xe tập lái

1. Số giáo viên khóa đào tạo/Số giáo viên đang sử dụng/Tổng số giáo viên hiện có (VD:15/30/100)
2. Số xe tập lái khóa đào tạo/Số xe tập lái đang sử dụng/Tổng số xe tập láo hiện có (VD: 15/30/100)

Mẫu số 7. Sổ phân công giáo viên, xe tập lái tham gia giảng dạy (ô tô)

STT	Giáo viên	Thời gian	Khóa đào tạo	Biển số đăng ký xe tập lái	Nội dung giảng dạy
1	Nguyễn Văn A				LT
2	Nguyễn Văn B				LT
3	Nguyễn Văn C			29A.123.45	TH
4	Nguyễn Văn D			30G.123.45	TH

Mẫu số 8. Sổ theo dõi kết quả học tập

TỔNG CT XD TRƯỜNG SƠN
TRƯỜNG TCCĐ&DN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

SỔ THEO DÕI KẾT QUẢ HỌC TẬP

Khóa học:

Ngày lập:

Người lập:

STT	Họ tên học viên	Khóa học	Kết quả học tập		Kết quả khóa học	Ngày xét hoàn thành khóa học	Xác nhận của cơ sở đào tạo
			Lý thuyết	Thực hành			

Mẫu số 9. Sổ tay giáo viên

SỔ TAY GIÁO VIÊN

1. Trang bìa

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG TRƯỜNG SƠN

TRƯỜNG TRUNG CẤP CẦU ĐƯỜNG VÀ DẠY NGHỀ

SỔ TAY GIÁO VIÊN

Môn:.....

Lớp:.....

Hạng GPLX:.....

Họ và tên giáo viên:.....

Khóa:.....

2. Trang 2

STT	Nội dung	Trang

1. Thông tin về lớp học
2. Số giờ nghỉ học Môn học

3. Trang 3

I. Thông tin về lớp học/khóa học

1. Hạng giấy phép lái xe đào tạo:

2. Quyết định thành lập lớp học:.....

3. Tổ chức lớp học:

a. Sĩ số lớp học:

b. Giáo viên:

c. Phương thức tổ chức đào tạo

II. Tổng hợp số giờ nghỉ học

TT	Họ và tên	1/2025				2/2025				3/2025				Tổng số giờ nghỉ
		1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	

Mẫu số 10. Sổ theo dõi xét hoàn thành khóa đào tạo

1. Trang bìa

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG TRƯỜNG SƠN

TRƯỜNG TRUNG CẤP CẦU ĐƯỜNG VÀ DẠY NGHỀ

SỔ THEO DÕI
XÉT HOÀN THÀNH KHÓA ĐÀO TẠO LÁI XE
Quyển số:.....

XÁC NHẬN

Sổ này có ..... trang

Đánh số trang từ số:.....

Đến số:.....

Mở sổ ngày:.....tháng.....năm.....

HIỆU TRƯỞNG

XÁC NHẬN

Số thứ tự đăng ký từ số: .....

Đến số:.....

Khóa sổ
ngày:.....tháng.....năm.....

HIỆU TRƯỞNG

2. Trang 2

Số TT	Họ và tên học viên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ngày xác nhậnhoàn thành khóa đào tạo	Chữ ký của người nhận	Ghi chú

Mẫu số 11. Giấy xác nhận hoàn thành khóa học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /01075

XÁC NHẬN HOÀN THÀNH KHÓA ĐÀO TẠO LÁI XE

……..…(1). Xác nhận ông (bà)……,ngày tháng năm sinh:……;Số CCCD/CC:……..

Đã hoàn thành chương trình đào tạo lái xe hạng:……

Thời gian học:....(2)..... ngày, từ ngày…/…/.... đến ngày…/…/……

Tại……..

……ngày ..... tháng ..... năm .....

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

(1) Tên cơ sở đào tạo.
(2) Ghi số ngày thực học.